

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Yên Khánh
Tỉnh Ninh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27- 11- 2019.

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Dương.

2. Ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc: Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐHPT - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Xóm 4, xã S, huyện V, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Văn H sau bốn tháng tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Ninh Bình ngày 28 tháng 01 năm 2012. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn, đi chơi game suốt ngày nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Đến tháng 09 năm 2012 chị đã về ở với bố mẹ đẻ tại xã S, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Năm 2014 anh H có lên tìm chị về đoàn tụ nhưng chị không về vì anh H không thay đổi tính nết. Thúc tể anh chị đã sống ly thân 07 năm và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không về đoàn tụ được nên chị xin ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung (riêng): Chị và anh H có một con chung là cháu Phạm Hoàng V sinh ngày 6 tháng 9 năm 2012 nhưng cháu đã mất năm 2018; anh chị không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị và anh Phạm Văn H không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Phạm Văn H theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có văn bản ý kiến, không có bản tự khai và không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị N có đơn khởi kiện về việc Ly hôn với anh Phạm Văn H, có nơi cư trú tại thôn G, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh H không tu chí làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; chị N đã về sống với bố mẹ đẻ ở xóm 4, xã S, huyện G từ năm 2012 đến nay (có xác nhận của Công an xã S, huyện V, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa án làm tự khai;

không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện việc anh H không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Xét mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung (riêng): Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn H có một con chung là cháu Phạm Hoàng V sinh ngày 06 tháng 09 năm 2012, cháu V đã chết năm 2018; anh chị không có con riêng nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Hoàng Thị N xác định chị và anh Phạm Văn H không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn H được ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Phạm Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002091 ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-11-2019); bị đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh .
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Khánh.
- UBND xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương